

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30-6-2020

V/v Ly hôn giữa chị X và anh H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Phúc; bà Nguyễn Thị Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X - Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Xóm 3, thôn 1, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Xuất Cốc Hậu, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

(Chị X xin vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trung H kết hôn với nhau vào ngày 10/10/2018 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 01/7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H không chung thủy, ngoại tình với người khác. Chị và anh H đã sống ly thân gần 01 năm nay, mâu thuẫn đã trầm trọng, khó có thể giải quyết. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Trung S, sinh ngày 03/6/2019. Chị X đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trung H đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không đến Tòa án làm việc do đó không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Chị X có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng - ông Nguyễn Quốc B (bố đẻ anh H) ngày 08-5-2020, ông B trình bày:

Ông xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như chị X trình bày. Theo ông, sau khi kết hôn, chị X, anh H chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị X nghi ngờ anh H ngoại tình với người khác, chị X cho rằng anh H hay cờ bạc, không quan tâm đến vợ, con dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Chị X, anh H sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay. Gia đình ông và anh H đã nhận được các giấy tờ của Tòa án gửi cho anh H nhưng vì bận việc nên anh H không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị X được. Ông nắm được quan điểm là anh H cũng có đồng ý ly hôn chị X..

Về con chung: Chị X, anh H có 01 con chung là Nguyễn Trung S, sinh ngày 03/6/2019, ông cho biết anh H có quan điểm đồng ý để chị X nuôi con chung, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Anh H, chị X không có gì liên quan.

3. Tại biên bản làm việc tại địa phương ngày 08-5-2020 để thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Trung H, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Vợ chồng chị Nguyễn Thị X, anh Nguyễn Trung H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Khánh vào năm 2018, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn xoay quanh chuyện chị X có sự nghi ngờ anh H ngoại tình với người khác, chị X cho rằng anh H không chung thủy, hay cờ bạc. Chị X, anh H đã sống ly thân từ tháng 6/2019, không ai quan tâm đến ai nữa. Địa phương nhận định mâu thuẫn của chị X, anh H đã vô cùng trầm trọng, khả năng hàn gắn là rất khó khăn. Về con chung: Chị X, anh H có 01 con chung là Nguyễn Trung S, sinh ngày 03/6/2019. Nay chị X xin ly hôn địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Tại phiên tòa:

Chị X xin vắng mặt. Anh H mặc dù đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của chị X đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Trung H; Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Trung S, sinh ngày 03/6/2019 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng; Chấp nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; Về tài sản chung và các vấn khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Trung H có hộ khẩu thường trú tại Thôn Xuất Cốc Hậu, xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị X thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị X có đề nghị xin xét xử vắng mặt; Anh Nguyễn Trung H mặc dù đã được Toà án triệu tập tham gia phiên tòa họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Trung H kết hôn với nhau năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn xoay quanh chuyện chị X cho rằng anh H có quan hệ với người khác, anh H ham chơi cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Anh chị đã sống ly thân gần 01 năm nay. Chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Anh H mặc dù biết được việc chị X xin ly hôn nhưng anh H vẫn không đến Tòa án để giải quyết, điều này thể hiện anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị X, xử cho chị X và anh H ly hôn là phù hợp với quy định theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị X, anh H có 01 con chung là Nguyễn Trung S, sinh ngày 03/6/2019. Cháu S đang ở với mẹ, tuổi còn rất nhỏ, cần được sự chăm sóc của mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên giao cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu S, đồng thời cần chấp nhận sự tự nguyện của chị X, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị X phải nộp án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Trung H.
2. Giao con chung là Nguyễn Trung S, sinh ngày 03/6/2019 cho chị X nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị X phải nộp 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu số AA/2015/0001357 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ý Yên, chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị X, anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh+Huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Khánh;
- UBND xã Yên Quang;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Anh